

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy và ông Ngô Xuân Dệt.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1992 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Số nhà 52, đường K, tổ 03, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Số nhà 50B, đường M, tổ 2, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V; có vợ: Hồ Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, nhưng nhân thân xấu: Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù, về tội: “Cướp tài sản”; chấp hành xong án phạt tù ngày 15/01/2012; nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/10/2009, nên đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: Không; ngày 04 tháng 12 năm 2018, thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) tại phường N, thành phố T, bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 17/01/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn B (tên gọi khác: Tý); sinh năm 1994 tại Gia Lai; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 276, đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (Không xác định được cha); con bà: Trần Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04 tháng 12 năm 2018, thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) tại phường N, thành phố T, bị khởi tố và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày

17/01/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 142, đường K, tổ 10, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 142, đường K, tổ 10, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 02/12/2018, Nguyễn Văn A đi chơi điện tử tại tiệm Nét ở khu vực ngã tư đường L và đường K thuộc phường N, thành phố T thì thấy trang Facebook tên “*Khánh Huyền*” có đăng tin bán pháo hoa nên A đặt mua 13 hộp pháo loại 49 viên, 03 bì pháo bi loại lớn và 10 bì pháo bi loại nhỏ với mục đích để sử dụng dịp Tết và chia cho bạn bè. Khi đặt mua pháo, A cung cấp số điện thoại của Tú là 0706049061 và thỏa thuận với người bán là khi nào giao pháo thì A sẽ thanh toán tiền. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/12/2018, khi A đang ăn uống với Trần Văn B tại quán “*Đầu làng*” ở đường T, thành phố T, tỉnh Gia Lai thì A nhận được điện thoại của nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hẹn Tú đến khu vực cầu P thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai để nhận pháo và giao tiền, Tú đồng ý rồi nói với B: “*Lấy xe máy chở anh đi công chuyện chút*”, Hùng đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô biển số 81B1 - 400.16 chở A đi đến khu vực gần cầu đường P thì thấy người thanh niên đứng bên lề đường nên bảo B dừng xe lại đứng chờ. A đi đến mở thùng cát tông và bao cước ra kiểm tra thấy bên trong có đựng 13 hộp pháo hoa và 01 bao cước màu trắng bên trong có 03 bì pháo bi loại lớn và 10 bì pháo bi loại nhỏ như A đã thỏa thuận mua trước đó nên A trả cho nam thanh niên này số tiền 8.060.000 đồng, rồi bê thùng cát tông để lên yên sau, còn bao cước để ở ba ga trước của xe mô tô. Thấy vậy, B hỏi A: “*Cái gì đó anh*”, A trả lời: “*Pháo hoa, chở về nhà anh giấu*”, B không nói gì mà điều khiển xe mô tô chở A cùng với số pháo nêu trên đi về đến ngã ba đường L giao nhau với đường G, thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Văn A, gồm: 13 hộp pháo có diện (16x16x10)cm trên thân hộp có dòng chữ BILLION TIME; 03 bì pháo lớn; 10 bì pháo bi loại nhỏ; 01 điện thoại di động Nokia 105 cùng 01 sim số; 3.330.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 xe mô tô biển số 81B1 - 400.16; thu giữ của Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh cùng 01 sim số.

Tại bản Kết luận giám định số: 75/KLGD ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*13 hộp giấy kín, có cùng kích thước (16x16x10)cm bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME – 49 SHOTS” bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau trong 01 thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt*

bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), tổng khối lượng 21,3 kg; 03 bì nylon bên trong có 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm có gắn đoạn dây màu xanh và 10 bì nylon bên trong mỗi bì có 100 vật hình cầu bằng nhựa đường kính 2cm có gắn đoạn dây màu xanh trong 01 bao xác rắn màu trắng gửi giám định là pháo nổ, tổng khối lượng là 3,6kg”.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS, ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Nguyễn Văn A và Trần Văn B về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai thống nhất với lời khai của các bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn A và Trần Văn B phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A: Từ 9 tháng đến 1 năm tù; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn B: Từ 6 tháng đến 9 tháng tù; tịch thu và tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm sim số là phương tiện phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng; trả lại số tiền 3.330.000 đồng cho bị cáo A; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu xanh kèm sim số cho bị cáo B; tịch thu và tiêu hủy 22,95 kg pháo do cơ quan giám định hoàn trả. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, tại cơ quan truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào hồi khoảng 20 giờ ngày 04/12/2018, tại khu vực cầu P thuộc tổ 08, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn A đã mua khối lượng 24,9 kg pháo nổ của đối tượng nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), rồi cùng với Trần Văn B dùng xe mô tô biển số 81B1-400.16 chở số pháo trên về nhà của Nguyễn Văn A cất giấu để sử dụng. Khi đi đến ngã ba đường L giao nhau với đường G, phường N, thành phố T, tỉnh Gia Lai, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

[2] Bị cáo Trần Văn B không trực tiếp cùng với bị cáo A đứng ra giao dịch mua pháo, nhưng khi bị cáo A đưa pháo lên xe để B chở về nhà A cất giấu, thì B biết đó là pháo nổ và đồng ý chở mà không có phản ứng gì.

[3] Hành vi dùng xe mô tô vận chuyển 24,9 kg pháo nổ, do các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B thực hiện như đã nêu trên đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế và làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và phải bị xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự.

[4] Tại bản Kết luận giám định số: 75/KLGD ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

-13 hộp giấy kín, có cùng kích thước (16x16x10)cm bên ngoài dán giấy màu in chữ “BILLION TIME – 49 SHOTS” bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau trong 01 thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), tổng khối lượng 21,3 kg.

-03 bì nilon bên trong có 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm có gắn đoạn dây màu xanh và 10 bì nilon bên trong mỗi bì có 100 vật hình cầu bằng nhựa đường kính 2cm có gắn đoạn dây màu xanh trong 01 bao xác rắn màu trắng gửi giám định là pháo nổ, tổng khối lượng là 3,6kg”.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] nêu trên đã đủ căn cứ tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ với nhau nên phạm tội không có tổ chức.

[5] Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

[7] Các bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu: Ngày 30/9/2009, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, đương nhiên được xóa án tích; bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Trần Văn B là đồng phạm trong vụ án với vai trò người giúp sức, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm: i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án và các tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt, cũng như nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên thì phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo không có tài sản riêng; mục đích vận chuyển pháo nổ về để đốt và cho bạn bè, chứ không nhằm mục đích thương mại, nên không áp dụng hành phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng:

-Số tiền 3.330.000 đồng thu giữ trong người bị cáo A là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Tú.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cùng sim số thu giữ của bị cáo A. Đây là phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và sim số thu giữ của bị cáo B, nhưng không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo B.

-22,95 kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[13] Quá trình điều tra không xác định được đối tượng nam thanh niên bán 24,9kg pháo nổ cho bị cáo A thông qua tài khoản Facebook tên “*Khánh Huyền*” và trực tiếp giao pháo nổ cho A tại khu vực cầu P, nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[14] Quá trình điều tra đã xác định được xe mô tô biển số 81B1-400.16 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc N, nhưng anh N đã cho anh trai của mình là Nguyễn Ngọc T mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 04/12/2018, khi anh T đang ở quán “Đầu làng” thì Nguyễn Văn A hỏi mượn nói để đi công việc nên anh T cho A mượn. Sau đó, A và B sử dụng xe để vận chuyển 24,9 kg pháo nổ thì anh T và anh N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Hình phạt:

-Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

-Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; các Điểm: i s Khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Tịch thu và tiêu hủy 22,95 kg pháo nổ do cơ quan giám định hoàn trả.

-Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cùng sim số (điện thoại cũ, màu xanh, đã qua sử dụng nắp sau bị bể).

-Trả lại số tiền 3.330.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cho bị cáo Nguyễn Văn A.

-Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màu đen, viền xanh), cho bị cáo Trần Văn B.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A và Trần Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 6 năm 2019.

Nơi nhận:

- VKSND TP. T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP.T
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo; -Người có qlnvq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thương

